TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **191/**2020/HS-ST
Ngày: 14/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh
  Các Hội thẩm nhân dân:
  1. Ông Nguyễn Đình Đạt
  2. Bà Nguyễn Thị Bắc
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2020/TLST-HS ngày 24/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2020/QĐXXST-HS ngày 30/7/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUANG H, sinh năm: 1987; HKTT: số 12 KMT, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; nơi ở trước khi bị bắt: số 7 ngõ 187 phố NT, phường NT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; con ông Nguyễn Quang Đ và bà Vũ Bích Th; danh chỉ bản số 374 ngày 05/6/2020 lập tại Công an quận Long Biên: ***Tiền án, tiền sự***: không. ***Nhân thân:*** Bản án số 22/2007/HSST ngày 07/3/2007 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2009; đã nộp án phí HSST ngày 07/3/2007; Bản án số 79/2010/HSST ngày 12/5/2010 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và Bản án số 631/2010/HSPT ngày 26/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Làm nhục người khác, 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2016, nộp án phí hình sự ngày 14/10/2010. Bị bắt khẩn cấp ngày **02/6/2020**; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ***Chị Hà Thị A***, sinh năm 1998; HKTT: thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ nơi ở: phòng số 2, dãy số 9, ngõ 187 NT, Tổ 1 phường NT, quận Long Biên, Tp. Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) ***Bà Vũ Bích Th***, sinh năm 1961; Địa chỉ: 12 KMT, phường C, quận B, Tp. Hà Nội (Có mặt).

2) ***Chị Phạm Thanh L***, sinh năm 1978; HKTT: xóm S, xã PĐ, huyện BV, thành phố Hà Nội. Địa chỉ nơi ở: số 7 ngõ 187 NT, Tổ dân phố số 1, phường NT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02/6/2020, Nguyễn Quang H đi từ nhà của mình ở số 7 ngõ 187 NT, Long Biên, Hà Nội đến nhà bạn ở số 9 ngõ 187 NT, Long Biên, Hà Nội để chơi. Khi đi qua phòng trọ của chị Hà Thị A ở số 2 của dãy nhà trọ số 9 ngõ 187 NT, Long Biên, Hà Nội, thấy cửa phòng mở, trên giường trong phòng có 01 ví da màu đen. Quan sát xung quanh vắng vẻ, trong phòng không có ai nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví nêu trên. H đi vào phòng dùng tay phải cầm lấy chiếc ví giấu vào cạp quần phía trước rồi kéo áo xuống để che. Sau đó, H đi về phòng trọ của mình tại số 7 ngõ 187 NT, lên tầng 4 lấy chiếc ví vừa chiếm đoạt được kiểm tra bên trong có 5.209.000 đồng tiền Việt Nam, bao gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 15 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2.000 đồng, cùng một số giấy tờ tùy thân của chị A. H lấy hết số tiền trong ví, còn chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ H cất giấu trong tủ trên tầng 4 tại của nhà của mình. Số tiền chiếm đoạt được, H đưa cho bà Vũ Bích Th là mẹ của mình 1.600.000 đồng, sau đó H cùng chị Phạm Thanh L là bạn gái của mình tiêu sài hết 2.100.000 đồng, còn lại 1.509.000 đồng H đưa cho chị L cất giữ. Toàn bộ số tiền đưa cho bà Th và chị L, H đều nói đó là tiền công đi làm của mình.

Sau khi bị mất tài sản, chị Hà Thị A đã viết đơn trình báo cơ quan Công an. Qua tiến hành xác định hiện trường, thu thập camera và điều tra, xác định được Nguyễn Quang H là đối tượng nghi vấn nên Cơ quan điều tra đã mời H về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Nguyễn Quang H khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Hà Thị A. Vật chứng thu giữ gồm: 01 ví cầm tay màu đen nhãn hiệu Beallerry kích thước 20x10cm, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV mang tên HA THI ANH, 01 thẻ của Ngân hàng BIDV mang tên LE TIEN HUNG, 01 đăng ký xe moto số 008741, 01 giấy bán xe máy mang BKS 30M7-0335.

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HS ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 ví cầm tay màu đen nhãn hiệu Beallerry kích thước 20x10cm trị giá 30.000 đồng.

Bà Vũ Bích Th và chị Phạm Thanh L không biết việc H chiếm đoạt tài sản của chị A và không biết số tiền H đưa đưa cho mình có nguồn gốc từ việc chiếm đoạt tài sản mà có. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo về sự việc, bà Th đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.600.000 đồng, chị L tự nguyện giao nộp số tiền 3.609.000 đồng trong đó có 1.509.000 đồng H gửi giữ và 2.100.000 đồng là số tiền H sử dụng chi tiêu khi hai người đi cùng với nhau.

Ngày 07/7/2020, Cơ quan Cánh sát điều tra Công an quận Long Biên đã quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 ví cầm tay màu đen nhãn hiệu Beallerry kích thước 20x10cm, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV mang tên HA THI ANH, 01 thẻ của Ngân hàng BIDV mang tên LE TIEN HUNG, 01 đăng ký xe moto số 008741, 01 giấy bán xe máy mang BKS 30M7-0335 và số tiền 5.209.000 đồng cho chị Hà Thị A. Chị A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 208/CT-VKS-LB ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Quang H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự đồng thời xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Bích Th trình bày H về nhà chơi và nói lĩnh tiền làm công nên biếu bà 1.600.000 đồng để mua thuốc, bà hoàn toàn không biết số tiền này H lấy trộm của chị A. Bà đã tự nguyện giao nộp lại số tiền nêu trên cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chị A, tại phiên tòa bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thanh L trình bày: chị là người yêu và chung sống cùng nhà với H, nên khi cùng chi tiêu chung hết 2.100.000 đồng, còn lại 1.509.000 đồng H đưa cho thì chị đã cất giữ mà không hề hay biết đó là số tiền do H phạm tội mà có, bởi lẽ H không nói và bình thường lĩnh lương H vẫn đưa tiền cho chị để chi tiêu sinh hoạt. Sau khi được biết đó là số tiền H đã chiếm đoạt của chị A, chị đã giao nộp số tiền còn lại chưa chi tiêu (1.509.000 đồng) và tự nguyện nộp thêm 2.100.000 đồng để giúp bị cáo bồi thường cho bị hại. Chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Không. Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

[1] Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02/6/2020 tại số 9 ngõ 187 NT, phường NT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Quang H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 ví da màu đen trị giá 30.000 đồng, bên trong có giấy tờ cá nhân và 5.209.000 đồng tiền Việt Nam của chị Hà Thị A. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là **5.239.000 đồng**, đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo đã từng bị kết án và đã được xóa án tích do vậy lần phạm tội này của bị cáo không tính là tái phạm, nhưng không thể coi là người có nhân thân tốt.

Giá trị tài sản không lớn và bị cáo thành khẩn khai báo nên đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã viện dẫn, thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhưng thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Vật chứng đã được xử lý xong tại giai đoạn điều tra theo quy định tại Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H **12 (mười hai) tháng tù;** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2020;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo và Bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.